

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày: 14-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 867/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 28/01/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L1 và bà Nguyễn Thị Bạch Y; Hoàn cảnh gia đình: có vợ Nguyễn Thị Kiều T, bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 13/5/2011, bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 175/2011/HSST ngày 21/9/2011), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2013, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày **10/5/2023** đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 13 giờ ngày 14/6/2022, anh Lê Trung A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 59U1 - 965.98 chở chị Mai Thị Thu H đến quán cà phê G, số E đường N, phường N, Quận A gửi xe cho Nguyễn Văn M rồi vào quán uống nước. Khoảng 15 phút sau, anh Trung A và chị H đi bộ qua khách sạn H2, số E - F N, phường N, Quận A để gặp bạn. Đến khoảng 13 giờ 40 phút, anh Trung A và H quay lại quán cà phê G lấy xe. M cho rằng anh Trung A đi nơi khác mà không lấy xe nên hai bên cự cãi. Mùoi, Nguyễn Chí T1, Nguyễn

Ngọc Thu T2, Từ Mạnh T3 xô xát với anh Trung A và chị H. Anh Trung A và chị H bỏ chạy vào khách sạn H2. Nhận được tin báo, công an phường đến đưa M về trụ sở để làm việc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị H gọi nhờ chị Hoàng Phương T4 đến khách sạn H2 đón chị H và anh Trung A về. Chị T4 đồng ý và rủ chị Trương Thanh V, các anh Phạm Nguyễn Đình H1, Phan Viễn T5, Trần Quốc V1 cùng đi. Vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T1, T3, Đặng Hoàng Thanh T6, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn A1 thấy các anh H1, T5, V1 đứng trước khách sạn H2. Do nghĩ các anh H1, T5, V1 đến tìm đánh lại nhóm mình, nên T1 cầm 02 ống kim loại, T3 cầm 01 cây chĩa bằng kim loại. T6 cầm 01 sợi dây xích một đầu gắn ổ khóa, Văn A1 cầm 02 ly thủy tinh, Văn L cầm 01 ống kim loại chạy đến đánh nhóm của anh T5. L cầm thanh kim loại đuổi theo anh H1 và đánh nhiều cái vào người anh H1; T3 cầm cây chĩa đâm 02 cái vào người anh T5 và đâm 02 cái vào người anh V1; T6 cầm sợi dây xích đánh 06 cái vào người anh V1 nên anh V1 bỏ chạy, T6 đuổi theo cầm dây xích đánh 01 cái vào người anh V1; T1 cầm 02 thanh kim loại trên 02 tay đánh 01 cái vào lưng và 01 cái vào vai anh V1 sau đó đuổi theo đánh 01 cái vào người anh T5 nhưng trúng vào balo anh T5 đang đeo sau lưng. Sau khoảng 15 phút, T1, T3, T6, Văn L, Văn A1 bỏ chạy. Các anh N, T5 được người dân đưa đi cấp cứu. Anh Phan Viễn T5 và anh Lê Trung A có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình; các anh Hoàng Anh N1, Phạm Nguyễn Đình H1 có đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích.

Theo Công văn số 02/UBND ngày 18/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường N, Quận A:

“... - Việc đánh nhau giữa Nguyễn Văn M, Nguyễn Chí T1, Từ Mạnh T3, Bé T7 và Lê Trung A, Mai Thị Thu H ... đã được can thiệp sớm, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng tại địa phương.

- Tuy nhiên, vụ việc xảy ra lúc 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2022 của nhóm đối tượng: Nguyễn Văn L, Đặng Hoàng Thanh T6, Từ M, Nguyễn Chí T1 và 01 đối tượng chưa rõ lai lịch sử dụng hung khí nguy hiểm ... truy sát Phạm Viễn T8, Phạm Nguyễn Đình H1, Hoàng Anh N1, Trần Quốc V1 mặc dù không quen biết ... cho thấy các đối tượng rất manh động, có tính chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật; không phân biệt đúng sai, sử dụng các loại hung khí nguy hiểm truy sát người vô tội, gây bức xúc trong dư luận xã hội, quần chúng nhân dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng tại địa bàn phường N nói riêng và Quận A nói chung. Do đó, Ủy ban nhân dân phường N kính đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm có liên quan nhằm răn đe, phòng ngừa các vụ việc tương tự xảy ra...”

Ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Nguyễn Chí T1, Từ M, Đặng Hoàng Thanh T6, Nguyễn Văn A1; riêng Nguyễn Văn L sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 10/5/2023, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q bắt giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của Nguyễn Chí T1, Từ Mạnh Tài, Đặng Hoàng Thanh T6, Nguyễn Văn A1; biên bản ghi nhận sự việc; biên bản kiểm tra camera; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, những người làm chứng; xác nhận của các bị can đối với hình ảnh camera, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý và giải quyết theo Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKS-Q1 ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 2 năm sáu tháng đến 3 năm tù.

Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm về với gia đình vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2022 tại trước khách sạn H2, số E - F N, phường N, Quận A, Nguyễn Chí T1, Từ Mạnh Tài, Đặng Hoàng Thanh T6, Nguyễn Văn L có hành vi đuổi đánh các anh

Phạm Nguyễn Đình H1, Phan Viễn T5, Trần Quốc V1, Hoàng Anh N1 tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó T3, T1, T6, Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Bị cáo đã trực tiếp dùng cây sắt đánh nhiều cái vào người nạn nhân H1 là đã xâm phạm quyền công dân và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý và giải quyết theo bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **03(ba)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày **10/5/2023**.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Vật chứng vụ án đã được xử lý và giải quyết theo Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về trách nhiệm dân sự: đã được xử lý và giải quyết theo Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Cảnh